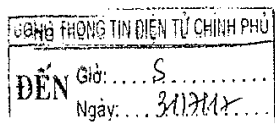


TTĐT(3)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2017/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình

1. Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình là Khu kinh tế ven biển bao gồm 30 xã, 01 thị trấn thuộc 02 huyện Thái Thụy, Tiền Hải và phần tiếp giáp ven biển như sau:

- Huyện Thái Thụy gồm 14 xã và 01 thị trấn: Thị trấn Diêm Điền, các xã: Thụy Hải, Thụy Lương, Thụy Hà, Thụy Tân, Thụy Trường, Thụy Xuân, Thụy Liên, Thái Nguyên, Thái Thượng, Thái Hòa, Thái Đô, Thái Thọ, Thái Xuyên, Mỹ Lộc.

- Huyện Tiền Hải gồm 16 xã: Đông Trà, Đông Hải, Đông Long, Đông Xuyên, Đông Hoàng, Đông Minh, Đông Cơ, Đông Lâm, Tây Giang, Tây Sơn, Nam Cường, Nam Thắng, Nam Thịnh, Nam Thanh, Nam Hưng, Nam Phú.

Khu kinh tế Thái Bình có diện tích tự nhiên 30.583 ha. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp với thành phố Hải Phòng qua sông Hoá, điểm cực Bắc (thuộc xã Thụy Tân) có tọa độ $106^{\circ}35'59''$ vĩ Bắc và $20^{\circ}38'25''$ kinh Đông.

- Phía Nam và Tây Nam giáp với tỉnh Nam Định qua sông Hồng, điểm cực Nam (thuộc xã Nam Phú) có tọa độ $106^{\circ}35'27''$ vĩ Bắc và $20^{\circ}14'35''$ kinh Đông.

- Phía Đông giáp biển Đông với hơn 50 km bờ biển, điểm cực Đông (đảo Cồn Đen) có tọa độ $106^{\circ}36'19''$ vĩ Bắc và $20^{\circ}28'27''$ kinh Đông.

- Phía Tây giáp các xã còn lại của huyện Thái Thụy và Tiền Hải, điểm cực Tây (thuộc xã Thái Thọ) có tọa độ $106^{\circ}29'48''$ vĩ Bắc và $20^{\circ}27'9''$ kinh Đông.

2. Khu kinh tế Thái Bình bao gồm các khu chức năng như khu trung tâm điện lực Thái Bình; khu, cụm công nghiệp; khu cảng và dịch vụ cảng; khu du lịch, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí; khu phân bố các vùng nuôi trồng thủy sản và rừng phòng hộ ven biển; khu dân cư, đô thị, dịch vụ; khu hành chính... Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Thái Bình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Mục tiêu phát triển chủ yếu của Khu kinh tế Thái Bình

1. Khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí trong việc kết nối kinh tế, thương mại, dịch vụ với các địa bàn lân cận, góp phần thu hẹp khoảng cách khu vực này với các vùng khác trong cả nước và vùng đồng bằng sông Hồng; kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ sinh thái biển, di tích lịch sử, văn hóa trong khu vực.

2. Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Thái Bình để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá của tỉnh Thái Bình; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp tận dụng được lợi thế, tiềm năng của khu vực về nguồn khí thiên nhiên và nguồn nguyên liệu, liên kết với các khu kinh tế, khu

công nghiệp đã phát triển trong vùng đồng bằng sông Hồng; kết hợp phát triển các ngành nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản ở những khu vực có chất lượng đất tốt, nguồn lợi thủy sản phong phú; phát triển đô thị, dịch vụ, du lịch phù hợp với tiềm năng và nhu cầu của khu vực.

3. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

Điều 3. Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế Thái Bình

Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế Thái Bình thực hiện theo pháp luật quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, pháp luật đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 4. Lộ trình và kế hoạch phát triển

1. Giai đoạn I (đến năm 2020): Tập trung kiện toàn bộ máy quản lý; xây dựng giải pháp, chính sách, kế hoạch, xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế Thái Bình; hoàn thiện quy hoạch xây dựng khu kinh tế và các khu chức năng; chuẩn bị quỹ đất và kế hoạch tái định cư.

2. Giai đoạn II (2021 - 2025): Tập trung thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên; xây dựng hạ tầng các khu chức năng; xây dựng và nâng cấp hạ tầng các đô thị có ý nghĩa động lực; đào tạo, thu hút nguồn nhân lực.

3. Giai đoạn III (2025 - 2030): Hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Thái Bình tương đối đồng bộ và thu hút các ngành công nghiệp hiện đại, công nghệ tiên tiến; phát triển hài hòa các chức năng theo hướng hiện đại, bền vững; phát triển các đô thị biển hiện đại, văn minh gắn kết với các khu chức năng sản xuất kinh doanh.

Điều 5. Điều khoản thi hành

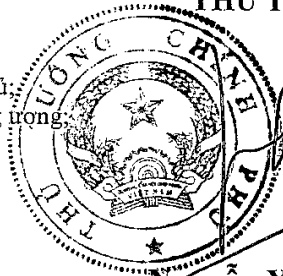
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HEND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).PC 204

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc